

Phẩm 6: SẮC

Sắc pháp sinh, trụ, già, vô thường, nên nói là sắc? Cho đến nói rộng.

Chương này và giải thích nghĩa của chương ở đây, nên nói rộng Ưu-ba-đề-xá.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Đây là kinh Phật, trong kinh của Phật nói Phật bảo các Tỷ-kheo: Có ba tướng hữu vi, do không hiểu nghĩa lý sâu xa của kinh ấy, nên các nhà đều tạo ra các thứ dị thuyết với ý nghĩa không đồng. Như pháp Thí dụ giả nói: Ba tướng hữu vi không có thể thật. Vì sao? Vì ba tướng ấy là thuộc về hành ấm bất tương ứng. Hành ấm bất tương ứng không có thật thể.

Vì ngăn dứt ý của thuyết như thế, cũng nói ba tướng hữu vi là pháp thật có, nên soạn luận này.

Lại có thuyết nói: Pháp này là pháp vô vi. Như Tỳ-bà Xà-bà-đề nói rằng: Nếu pháp này là hữu vi, thì tánh nó rất yếu kém. Vì yếu kém, nên không thể sinh pháp, trụ Pháp, diệt pháp. Pháp vô vi có sức, vì có sức, nên có thể làm cho pháp sinh, trụ, diệt.

Hoặc có thuyết nói: Hai pháp này là hữu vi, một là vô vi. Như Bộ Đàm-ma-quật nói rằng: Hai pháp là hữu vi, đó là sinh, trụ. Một pháp là vô vi, đó là diệt. Nếu pháp này là hữu vi, thì tánh của nó yếu kém, không thể là pháp diệt. Vì là vô vi, nên có thể là pháp diệt.

Vì nhằm ngăn ý của người nói như thế, vì muốn nói ba pháp này là hữu vi.

Lại có thuyết nói: Pháp này là tương ứng. Vì nhằm ngăn ý của người nói như thế.

Lại có thuyết nói: Vì nhằm ngăn ý của Sa-môn nơi pháp kia, nói rằng: Sắc pháp sinh, trụ, già, vô thường, tức là thể của sắc, cho đến thức cũng giống như thế.

Vì nhằm ngăn ý của thuyết như thế v.v... và muốn làm sáng tỏ nghĩa của mình, cũng muốn nói về nghĩa tương ứng của pháp tướng, nên soạn luận này.

Sắc pháp sinh, trụ, già, vô thường nên gọi là sắc hay chẳng phải sắc?

Đáp: Nên nói chẳng phải sắc.

Hỏi: Chẳng phải là sắc nhập có hai thứ, là ý nhập, pháp nhập, là thuộc về ý nhập, hay là thuộc về pháp nhập?

Đáp: Thuộc về pháp nhập, chẳng phải sắc pháp. Nên nói chẳng phải sắc, tức thuộc về pháp nhập. Pháp có thể thấy nên nói là không thể thấy. Pháp không thể thấy có mười một nhập, trừ sắc nhập. Pháp kia chẳng phải nhãn nhập, cho đến thuộc về ý nhập, là thuộc về pháp nhập. Pháp không thể thấy, nên nói không thể thấy, tức thuộc về pháp nhập.

Pháp hữu đối nên nói là vô đối. Vô đối là hai nhập, đó là ý nhập và pháp nhập, Chẳng phải thuộc về ý nhập, là thuộc về pháp nhập.

Pháp vô đối, nên nói vô đối, tức thuộc về pháp nhập. Pháp hữu lậu phải nói tức là hữu lậu. Từ đây về sau, lại tương tự với pháp hữu lậu đó. Pháp vô lậu tức là vô lậu, hữu vi tức là hữu vi.

Vì nghĩa này, là để ngăn ý của người nói tướng hữu vi là vô vi. Pháp vô vi không có quá khứ, vị lai, hiện tại, nên nói tức quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hỏi: Vì sao pháp quá khứ chung cả ba đời, còn sinh, trụ, già, vô thường chỉ là quá khứ?

Đáp: Pháp quá khứ được một quả không đồng với quá khứ kia là hành không chung là cùng lìa, không theo nhau, đối với nhóm quá khứ kia là chẳng phải nhóm, như vỏ cây lìa cây. Sinh v.v... không như thế, đồng một quả với quá khứ kia, cho đến nói rộng. Như quá khứ, vị lai, hiện tại, nói cũng giống như thế.

Thiện, bất thiện, vô ký, phải nói tức thiện, bất thiện, vô ký, lệ thuộc không lệ thuộc ba cõi.

Học, Vô học, phi học phi Vô học, chỗ dứt của kiến đạo, chỗ dứt của tu đạo, không dứt, nói cũng giống như thế.

Thế nào là già, thế nào là tử, thế nào là vô thường?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước đã nói về nghĩa chân thật của tướng hữu vi. Nay muốn nói đến tướng hữu vi theo giả danh.

Lại có thuyết nói: Trước đã nói về vô thường của sát-na. Nay muốn nói về vô thường của một đời, nên soạn luận này.

Thế nào là già, cho đến nói rộng?

Hỏi: Vì sao trong đây không hỏi về sinh?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vì ý của người soạn kinh muốn thế, cho đến nói rộng.

Lại có thuyết nói: Nếu pháp này đối với pháp kia không có tăng ích, khiến cho pháp kia tan hoại, thì ở đây sẽ hỏi về sự sinh ra pháp kia, có thể khiến được tăng ích, đầy đủ. Cho nên không hỏi.

Lại có thuyết nói: Nếu pháp có thể làm cho pháp kia lìa nhau thì

trong ấy sẽ hỏi về sự sinh có thể làm cho pháp kia gần nhau, theo nhau. Cho nên không hỏi.

Hỏi: Thế nào là già?

Đáp: Tóc bạc rụng, da nhăn, dần dần hao hụt, hình dáng gầy gò, hơi thở ngắn, ít, thân trở đổi mỗi, cũng như bức họa sơn màu, đi đứng phải chống gậy, bệnh hoạn liên tục, các căn yếu kém, ngày càng suy nhược, toàn thân run rẩy. Đó là già.

Thế nào là chết?

Đáp: Các hành phân tán, tiêu diệt. Đó gọi là chết.

Như nói: Hoặc chết, tức là vô thường phải không?

Vì sao chết là vô thường?

Thế nào là vô thường, chẳng phải chết?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Mạng căn sau cùng diệt trong một sát-na, đó gọi là chết, cũng gọi là vô thường. Lúc khác, ấm tan hoại, đó gọi là vô thường, không gọi là chết.

Lại có thuyết nói: Năm ấm cùng diệt với mạng căn sau cùng, đó gọi là chết, cũng gọi là vô thường. Lúc khác, ấm phân tán, tiêu diệt, đó gọi là vô thường, không gọi là chết.

Lại có thuyết nói: Mạng căn trong một đời ly tán, hoại diệt, đó gọi là chết, cũng gọi là vô thường. Ấm còn lại, phân tán, tiêu diệt, đó gọi là vô thường, không gọi là chết.

Lại có thuyết nói: Trong một đời, năm ấm cùng với mạng căn tiêu tan, đó gọi là chết, cũng gọi là vô thường. Ấm còn lại phân tán mất, đó gọi là vô thường, không gọi là chết.

Lại có thuyết nói: Ấm của số chúng sinh tiêu tan mất, đó gọi là chết, cũng gọi là vô thường. Ấm của số phi chúng sinh tiêu tan mất, đó gọi là vô thường, không gọi là chết.

Hỏi: Sức của nghiệp mạnh hay sức của vô thường mạnh?

Đáp: Sức của nghiệp mạnh, chẳng phải vô thường. Nghiệp là Thánh đạo, vô thường tức là vô thường. Đức Thế tôn nói: Hoặc nói đạo là thọ, hoặc nói là tưởng, hoặc nói là tư, hoặc nói là ý, hoặc nói là ngọn đèn sáng, hoặc nói là tín, tiến, niệm, định, tuệ, hoặc nói là chiếc bè, là đá, là nước, là hoa. Hoặc nói đạo là từ, bi, hỷ, xả... Chỗ nào nói đạo là thọ. Như nói: Ta thật sự giác ngộ về Thánh đế khổ. Chỗ nào nói đạo là tưởng? Như nói: Tỳ-kheo tu hành rộng khắp về tưởng vô thường, có thể dứt bỏ ái dục, cho đến nói rộng. Chỗ nào nói đạo là tư? Như nói: Có nghiệp không có báo đen, không có báo trắng, có thể dứt hết nghiệp. Chỗ nào nói là ý? Như kệ nói:

*Ý đốt cháy nhà cửa.
Cũng chẳng nhiệm nơi duyên
Tức Phật, thầy người, trời
Xứng đáng nhận cúng dường.*

Chỗ nào nói đạo là ngọn đèn? Như kệ nói:

*Ông chớ khởi phóng dật
Dùng giới tự điều phục
Ngọn đèn sáng như thế
Nói tiếp không thể tắt.*

Chỗ nào nói đạo là tín? Như kệ nói:

*Tín qua được sông lớn
Không buông lung cũng thế
Tinh tiến trừ các khổ
Tuệ đến bờ giải thoát.*

Chỗ nào nói đạo là tinh tiến? Như nói: Phật bảo Tôn giả A-nan: Tinh tiến có thể tăng trưởng Bồ-đề.

Chỗ nào nói là đạo niệm? Như nói: Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói niệm vượt qua tất cả khổ. Đệ tử Thánh của ta đầy đủ niệm lực, gìn giữ căn môn, lìa pháp bất thiện, có thể tu pháp thiện.

Chỗ nào nói đạo là định? Như nói: Có định là Thánh đạo, không có định là tà đạo. Có tâm định được giải thoát, chẳng phải không định, như thế v.v...

Chỗ nào nói đạo là tuệ Như kệ nói:

*Tuệ là trên thế gian
Hướng về nơi chí chân
Nếu chánh tri việc ấy
Thì sẽ hết già chết.*

Chỗ nào nói đạo là chiếc bè? Như nói: Tỳ-kheo nên biết: Bè tức là tám Thánh đạo.

Chỗ nào nói đạo là tảng đá? Như nói: Tỳ-kheo nên biết! Đây là núi đá lớn chánh kiến.

Chỗ nào nói đạo là nước? Như nói: Tỳ-kheo phải biết. Thánh đạo này là nước tám vị.

Chỗ nào nói đạo là hoa? Như nói: Bảy đóa hoa giác ý này.

Chỗ nào nói đạo là từ, bi, hỷ, xả? Như nói: Tu tam-muội tâm từ, được quả A-na-hàm. Bi, hỷ, xả cũng giống như thế.

Ở đây nói đạo là nghiệp, cho nên nói sức của nghiệp mạnh, chẳng phải vô thường mạnh. Nghiệp có thể tiêu diệt hành quá khứ, vị lai,

hiện tại, diệt ấy là số diệt. Vô thường diệt hành hiện tại, diệt này là vô thường diệt.

Hoặc có thuyết nói: Sức của vô thường mạnh, chẳng phải sức của nghiệp mạnh. Vì sao? Vì nghiệp có thể tiêu diệt hành quá khứ, vị lai. Còn vô thường có thể tiêu diệt nghiệp đó. Nếu người có thể giết chết hàng ngàn kẻ địch, thì người ấy gọi là kẻ đã địch với hai ngàn người. Vô thường kia cũng giống như thế. Cho nên, sức vô thường mạnh, chẳng phải sức của nghiệp mạnh.

Như nghĩa của ngã: Sức của nghiệp mạnh, chẳng phải sức của vô thường mạnh. Vì sao? Vì nghiệp có thể khiến cho cảnh giới của hành vi quá khứ, vị lai, hiện tại không hiện hữu còn vô thường đâu có diệt cái gì?

Lại có thuyết nói: Nghiệp gọi là hòa hợp. Vô thường gọi là phá hoại sự hòa hợp. Vậy sức của nghiệp mạnh hay sức của vô thường mạnh?

Đáp: Sức của nghiệp mạnh, chẳng phải sức của vô thường mạnh. Vì sao? Vì sự hòa hợp thì khó còn phá hoại hòa hợp thì dễ.

Lại có thuyết nói: Sức của vô thường mạnh, chẳng phải sức của nghiệp mạnh. Vì sao? Vì sự hòa hợp kia sẽ có ly biệt, như nghĩa của ngã. Sức của nghiệp mạnh, chẳng phải sức của vô thường mạnh. Vì sao? Vì việc hòa hợp thì khó, còn phá hoại hòa hợp thì dễ. Như khi con người nắn chiếc bình thì khó, còn làm vỡ bình thì dễ.

Lại có thuyết nói: Nếu nghiệp có thể tác động vào sự gây ra nghiệp chỗ thọ sinh trong năm đường thì sức của nghiệp này mạnh, chẳng phải sức của vô thường mạnh.

Lại có thuyết nói: Sức của vô thường mạnh, chẳng phải sức của nghiệp mạnh. Vì sao? Vì nghiệp kia cũng bị vô thường hủy hoại, như nghĩa của ngã. Sức của nghiệp mạnh, chẳng phải sức của vô thường mạnh. Vì sao? Vì lúc tạo ra pháp khó, khi phá hoại thì dễ. Ở đây cũng nên nói thí dụ chiếc bình.

Đức Thế tôn nói: Ba tướng hữu vi.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì nhằm ngăn nghĩa của người khác. Như phái Thí dụ giả không muốn cho trong một sát-na có ba tướng hữu vi. Họ nói như thế: Nếu trong một sát-na có ba tướng hữu vi, thì một pháp, một thời gian, tức sinh, tức già, tức vô thường.

Hỏi: Nếu vậy thì nghĩa ấy ra sao?

Đáp: Thời gian đầu của pháp, gọi là sinh, thời gian sau gọi là vô

thường, khoảng giữa hai thời gian này gọi là già. Người nói như thế tức là trong một sát-na không có ba tướng hữu vi. Thuyết này không phân biệt như thật. Vì sao? Vì chỉ nói pháp tương tự trong một đời. Trong một đời, mới sinh, gọi là sinh, sau cùng gọi là vô thường, khoảng giữa của hai thời gian này gọi là già. Nếu lập ra thuyết ấy, thì trong một pháp không có ba tướng.

Vì nhằm ngăn ý của thuyết như thế, cũng nói một pháp có ba tướng.

Hỏi: Nếu một pháp có ba tướng thì sao không là một pháp, một thời gian, tức sinh, tức già, tức vô thường?

Đáp: Vì việc làm khác. Vì sao? Vì lúc pháp sinh, sinh có chỗ làm, khi pháp diệt, thì già, vô thường có chỗ làm. Vì thứ lớp của chỗ làm đều khác, nên không có lỗi.

Cho nên, vì nhằm ngăn nghĩa của người, muốn làm sáng tỏ nghĩa của mình, cũng muốn nói nghĩa tương ứng của pháp tướng, nên soạn luận này.

Ba tướng hữu vi này, tức pháp hữu vi có sinh, có diệt, có trụ và biến đổi. Thế nào là pháp hữu vi trong một sát-na có sinh, có diệt, có trụ biến đổi?

Đáp: Lúc pháp khởi là sinh, tức sinh ra pháp kia, khi pháp diệt là diệt, tức diệt pháp kia. Trụ biến đổi là già, già có thể làm chín muồi pháp biến đổi kia.

Hỏi: Nếu vậy thể của pháp là sự biến đổi, thế sao pháp không xả tự thể? Nếu không đổi khác thì vì sao lại nói trụ, biến đổi là già?

Đáp: Nên nói rằng: Thể của pháp không có thay đổi.

Hỏi: Vì sao nói trụ, biến đổi là già?

Đáp: Đây là già, gọi là già, gọi là già, cũng gọi là trụ, biến đổi.

Lại có thuyết nói: Vì thể của pháp kia không khác, nên gọi là không đổi khác. Vì chỗ làm khác, nên gọi là đổi khác. Vì sao? Vì lúc pháp sinh, chỗ làm khác, khi diệt, chỗ làm khác, thế nào là lúc sinh, chỗ làm khác, khi diệt thì chỗ làm khác?

Đáp: Lúc pháp sinh có sức, có công năng, có pháp được tạo tác. Khi pháp diệt, thì suy yếu, thối lui, tan hoại. Vì nghĩa này, nên nói có đổi khác.

Lại có thuyết nói: Vì pháp hiện nhanh chóng nên sinh, vì pháp hiện chậm, nhỏ, nên diệt. Vì ẩm ướt, thấm nhuần nên sinh, vì héo khô, nên diệt.

Lại có thuyết nói: Vì trải qua ba đời nên đổi khác. Vì sao? Vì pháp

quá khứ khác với pháp vị lai, hiện tại.

Hỏi: Tướng này là tướng chung hay tướng riêng? Nếu là tướng riêng thì làm sao một pháp mà có bốn tướng? Còn nếu là tướng chung, thì các pháp đều có tự tướng, làm sao là tướng chung?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Tướng này là tướng riêng.

Hỏi: Nếu vậy làm sao một pháp mà có bốn tướng?

Đáp: Tự tướng nói ở đây, chẳng phải như lửa nóng. Tự tướng này như thọ tự có sinh, trụ diệt thọ. Sinh, trụ, diệt không thể sinh, cho đến thức, cho nên nói tướng. Các pháp mỗi mỗi đều tự có tướng riêng. Như sắc, là tự không lâu sẽ tan hoại như bệnh, như ung nhọt, ghẻ lở, như mũi tên v.v... có một trăm bốn mươi thứ tướng. Tướng có hai thứ:

1. Tướng cũ.

2. Tướng khách.

Sinh v.v... đối với pháp kia là tướng khách, chẳng phải tướng cũ. Tướng của vật khác nhóm hợp, tướng của tự thể xưa cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Là tướng chung.

Hỏi: Nếu vậy thì các pháp đều có tự tướng, sao là tướng chung?

Đáp: Là tướng tương tự. Như một pháp có ba tướng, tất cả pháp cũng có ba tướng.

Lại có thuyết nói: Chẳng phải tướng riêng, cũng chẳng phải tướng chung. Vì sao? Vì chẳng phải tự thể, nên chẳng phải tướng riêng. Vì mỗi pháp đều có tướng nên chẳng phải tướng chung.

Hỏi: Nếu đấy chẳng phải tướng chung, chẳng phải tướng riêng, thì nên nói là pháp gì?

Đáp: Đây là ấn nêu của các pháp. Nếu pháp có ấn nêu ấy là hữu vi, không có là vô vi. Như tướng mạo của người lớn chẳng phải thể của người lớn. Nếu có tướng mạo ấy, thì gọi là người lớn. Nếu không có tướng mạo ấy thì không gọi là người lớn. Pháp hữu vi kia cũng giống như thế.

Bình luận: Không nên nói như thế. Nói tướng chung là tốt.

Hỏi: Lúc pháp sinh, trừ tự thể của nó, tất cả pháp khác đều có thể sinh ra pháp này. Vì sao chỉ nói năng sinh, sinh ra pháp này?

Đáp: Khi pháp sinh, của pháp khác dù có công, nhưng không gọi là năng sinh, chỉ thể của sinh, mới là chủ thể sinh. Như lúc cô gái sinh, các cô gái khác dù gắng sức phụ giúp, nhưng không gọi là sinh, chỉ người mẹ mới gọi là sản (sinh). Pháp sinh kia cũng giống như thế.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Chỉ có sinh mới có khả năng sinh ra pháp

kia, chứ chẳng phải pháp khác. Vì sao? Vì nếu vô sinh thì pháp kia sẽ không sinh.

Nhưng không có pháp khác, thì pháp kia sẽ bất sinh. Lại nữa, nếu có sinh pháp kia thì sinh chẳng phải vô sinh.

Hỏi: Cũng có pháp khác làm duyên khiến cho pháp này sinh, chẳng phải không có duyên của pháp khác?

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Khi pháp sinh, vì thế mạnh của sinh hơn nhiều, nên được gọi tên là sinh, pháp khác thì không như vậy. Như làm người có tài, họa sĩ, cách thức nhuộm. Khi người có tài làm việc chẳng phải không kẻ có tài giúp sức như Tỳ-đầu-sảo v.v..., nhưng người có tài được thành, tức người có tài kia thành thầy, được mang tên mình. Như vẽ, chẳng phải không nhận nơi bút, mực, giấy v.v..., nhưng người được đặt tên. Lúc vẽ, chẳng phải không nhận các thứ màu sắc, mà người được đặt tên. Lúc nhuộm, chẳng phải không nhờ bồn chậu, nước v.v... nhưng người nhuộm được tên. Pháp sinh kia cũng giống như thế.

Hỏi: Tướng sinh có tướng sinh hay không? Nếu có, làm sao chẳng phải vô cùng? Vì sinh kia lại có sinh? Nếu không thì cái gì sinh ra sinh này?

Đáp: Nên nói rằng: Tướng sinh lại có tướng sinh.

Hỏi: Nếu vậy sao chẳng phải vô cùng?

Đáp: Vô cùng có lỗi gì? Đời vị lai rộng, không có chỗ trụ sao? Lại sinh tử là pháp vô cùng. Do việc ấy, nên khó trừ, khó vượt qua, có thể sinh ra vô lượng vòng mat xích khổ của chúng sinh.

Lại nữa, hai pháp này đồng ở trong một sát-na, nên chẳng phải vô cùng. Hai pháp sinh sinh trong một sát-na kia:

1. Pháp sinh.

2. Sinh ra sinh sinh.

Sinh sinh chỉ là sinh sinh.

Hỏi: Vì sao hai pháp sinh sinh, sinh sinh chỉ là sinh sinh?

Đáp: Cũng thế, cũng không có lỗi. Giống như cô gái có người sinh một con, có người sinh đôi.

Lại có thuyết nói: Tướng sinh, sinh ra tám pháp. Nghĩa là sinh sinh của pháp kia là già, sau già là trụ, sau trụ là vô thường, sau vô thường là sinh sinh. Sinh một pháp nghĩa là sinh.

Hỏi: Vì sao sinh, sinh ra tám pháp, sinh sinh chỉ là sinh sinh?

Đáp: Việc này cũng không có lỗi., giống như heo, chó, lang sói v.v... hoặc sinh một con, hoặc sinh nhiều con.

Hỏi: Các hành là có tướng trụ chẳng? Nếu có thì ở trong tướng hữu

vì vì sao không nói? Kinh này làm sao hiểu? Như nói: Các hành không trụ, cũng như hành của thọ mạng cho đến nói rộng? Nếu không, thì văn này làm sao hiểu. Như nói: Sắc pháp sinh, già, trụ, vô thường, nên nói sắc chẳng? Cho đến nói rộng.

Kinh Ba-già-la-na cũng nói: Thế nào là trụ? tức các hành sinh không tan hoại?

Đáp: Nên nói rằng: Các hành có tướng trụ.

Hỏi: Các hành có tướng trụ, nghĩa là trong tướng hữu vi, vì sao không nói?

Đáp: Nên nói pháp hữu vi có bốn tướng. Nếu không nói, phải biết là nghĩa này chưa trọn vẹn. Lại nữa, vì trụ tướng tự pháp vô vi nên không nói là tướng hữu vi. Lại nữa, nếu tướng có thể làm cho các hành trải qua nơi đời thì đây là tướng hữu vi. Như sinh di chuyển hành vị lai ở đời hiện tại. Già, vô thường đời đời hành hiện tại ở đời quá khứ. Trụ vững chắc với pháp sinh kia, không có lúc nào lìa bỏ.

Lại nữa, lúc phân biệt các tướng, ba tướng đều rơi vào trong bộ hữu vi, còn tướng trụ rơi vào bộ vô vi.

Lại nữa, nếu tướng có thể khiến cho các hành không tăng ích, chỉ tan hoại, thì nói là tướng hữu vi. Trụ có thể làm cho các hành tăng ích, không tan hoại, nên không nói là tướng hữu vi.

Hỏi: Nếu vậy thì sinh có thể giúp cho các hành tăng ích không tan hoại, vì sao nói là tướng hữu vi?

Đáp: Sinh có thể làm cho các hành tăng ích, tan hoại đối với già, vô thường. Vì sao? Vì nếu sinh chẳng sinh ra các hành ở hiện tại, thì già, vô thường không thể tan hoại, do sinh sinh ra các hành ở đời hiện tại, già làm cho suy vi, vô thường có thể hủy hoại. Cũng như có người dù ở chỗ bền chắc nhưng có ba kẻ thù:

Một người ở chỗ bền chắc, kéo người kia ra khỏi nơi đó.

Hai người cùng giết người ấy.

Ba người này đều cùng làm chuyện không lợi ích đối với người kia. Nếu một người không ở chỗ bền chắc kéo người kia ra khỏi nơi đó, thì hai người sẽ không có cách nào giết người kia. Sự sinh kia cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu các hành có tướng trụ, thì kinh Phật làm sao hiểu?

Đáp: Kinh Phật nói bất trụ là không có tướng trụ lâu, chứ không nói là một sát-na, như mạng căn, v.v...

Lại nữa, nói vô trụ, nghĩa là không có trụ trong thời gian lâu dài. Tướng trụ, nghĩa là trụ nơi một chút thời gian.

Lại nữa, tướng trụ trong sát-na là rất vi tế, chỉ Phật mới biết được. Vì sao? Vì như Phật dùng thần túc, chỉ trong khoảng thời gian co duỗi cánh tay, từ đây ẩn mất, là đã đứng trên đỉnh núi Tu-di, trong thời gian giữa đó, có rất nhiều sát-na nối tiếp nhau, chứ chẳng phải không nối tiếp nhau. Cho nên nói: Từ đây đến kia.

Các tướng như thế v.v..., chỉ là cảnh giới Phật, chẳng phải đối tượng nhận biết của người khác. Cho nên kinh nói: Không có tướng trụ. Lại có thuyết nói: Mặc dù có trụ trong thời gian ngắn, nhưng nhanh chóng bị già làm suy nhược, bị tiêu diệt do vô thường. Do tướng trụ có những lỗi lầm như thế, nên kinh Phật không nói.

Lại có thuyết nói: Các hành không có tướng trụ, là vì trong tướng hữu vi không nói.

Kinh Phật khéo hiểu, nhưng vẫn này làm sao hiểu. Như nói: Sắc pháp sinh, già, trụ, vô thường, cho đến nói rộng?

Đáp: Vẫn ấy nên nói rằng: Sắc pháp sinh, già, vô thường, cho đến nói rộng.

Không nên nói trụ, nếu nói trụ thì có ý gì?

Đáp: Trụ này là tên khác của già. Như sinh, gọi là sinh, cũng gọi là xuất hiện, vô thường, gọi là vô thường, cũng gọi là Diệt tận. Già gọi là già, cũng gọi là trụ.

Bình luận: Nên nói rằng: Các hành có tướng trụ. Nếu các hành không có tướng trụ, thì không thể có sở duyên.

Vì muốn không có lỗi như thế, nên nói các hành có tướng trụ.

Hỏi: Sao gọi là đổi khác? Vì diệt nên hư hoại hay là vì bị đổi thay, nên nói là biến đổi?

Đáp: Do diệt nên nói là biến đổi. Vì trạng thái đổi khác này cùng một thể với diệt. Pháp hữu vi chỉ có hai tướng: nếu do hư hoại, thì pháp sẽ xả tự tướng. Nếu do biến đổi, thì sao không giúp thành nghĩa của ngoại đạo nói rằng: Các pháp đều biến đổi?

Đáp: Nên nói rằng: Vì thế suy yếu, nên nói là biến đổi.

Vì sao? Vì thế các hành mạnh nên sinh, thế suy yếu nên biến đổi.

Lại nữa, vì các hành có năng lực, nên sinh, vì yếu kém, nên biến đổi.

Lại nữa, vì các hành chưa thành thực, gọi là sinh, đã thành thực, gọi là biến đổi.

Lại nữa, vì các hành kém dần, nên gọi là biến đổi.

Lại nữa, vì các hành mới, nên gọi là sinh, vì cũ, nên gọi là biến

đổi.

Hỏi: Nếu vậy sao không giúp thành nghĩa của ngoại đạo?

Đáp: Các hành thường nối tiếp nhau, không dừng. Khi ngoại đạo chấp có trụ, trụ diệt gọi là biến đổi. Như sữa thành lạc, như củi thành tro, không nói thể của sát-na suy kém, nên biến đổi khác. Ở đây nói thể của sát-na suy yếu, biến đổi, không nói lúc trụ biến đổi khác.

Hỏi: Tướng hữu vi này và sở tướng là một hay khác? Nếu là một, thì sao là một pháp mà không là nhiều pháp? Nếu là khác, thì năng tướng và sở tướng là khác, sao không lấy tướng khác làm tướng?

Đáp: Nếu nói rằng: Năng tướng và sở tướng không phải một, cho nên một không là ba, ba không là một.

Hỏi: Nếu vậy sao không dùng tướng khác làm tướng?

Đáp: Tùy theo chỗ sở tác của tướng, là năng tướng sở tướng, cho nên, không có lỗi.

Lại nữa, năng tướng và sở tướng thường không lìa nhau. Nếu chúng lìa nhau, thì có thể lấy tướng khác làm tướng. Vì chủ thể tướng và đối tượng tướng không lìa nhau, nên không có lỗi như thế.

Như vậy, ly, hợp không lìa nhau, nói chung cũng giống như thế.

Lại nữa, tướng từ sở tướng sinh, năng sinh khác với sở sinh, như khói từ lửa sinh, nhưng khói và lửa đều khác. Tướng sinh kia cũng giống như thế.

Lại nữa, tướng là lỗi của sở tướng. Như bệnh là lỗi của người, người khác với bệnh. Nếu không khác, thì khi người bệnh lành, lẽ ra không có người. Pháp khác cũng giống như thế.

Lại nữa, Đức Phật nói: Tướng này là tướng hữu vi. Do lời nói ấy của Phật, nên phải biết, năng tướng khác với sở tướng. Như nói: Ngôi nhà của người này, cũng giống như thế.

Hỏi: Trong tất cả sát-na đều có già, vì sao không phải trong tất cả thời gian, đầu đều mọc tóc bạc?

Đáp: Không nên đặt ra câu hỏi có tóc bạc, không có tóc bạc như thế. Người cao tuổi và người tráng niên, hoặc có trở ngại nhau, hoặc không trở ngại nhau: Trở ngại nhau, thì không mọc tóc bạc, không trở ngại nhau, đầu sẽ mọc tóc bạc.

Lại nữa, hoặc có bốn đại suy kém thì nhiều, bốn đại mạnh, khỏe thì ít, hoặc bốn đại mạnh khỏe thì nhiều, bốn đại suy kém thì ít, hoặc bốn đại suy yếu thì nhiều, bốn đại mạnh khỏe thì ít, đầu mọc tóc bạc, hoặc bốn đại mạnh khỏe thì nhiều, bốn đại suy yếu thì ít, không mọc tóc bạc, mạnh khỏe, yếu đuối cũng như thế.

Lại có thuyết nói: Tóc bạc chẳng phải già, vì tóc bạc là sắc, còn già chẳng phải sắc. Chỉ thời gian sau của thân này, sinh ra pháp không tốt, là cặn bã của báo như thế. Giống như dầu mè, cũng như rượu gạo, sau khi sắp cạn, sẽ sinh ra cặn đục. Trạng thái già kia cũng giống như thế.

Hỏi: Ở xứ nào có tóc bạc này?

Đáp: Về cõi: thì ở cõi Dục có, chẳng phải người cõi Sắc, Vô sắc. Về đường: Trong đường người, súc sinh, ngạ quỷ đều có tóc bạc. Phương: ba phương có, chẳng phải châu Uất-đơn-việt. Vì sao? Vì tóc bạc là tội báo, châu Uất-đơn-việt kia, chẳng phải nơi thọ tội báo.

Hỏi: Ai có tóc bạc này?

Đáp: Phạm phu, bậc Thánh đều có. Bậc Thánh từ Tu-đà-hoàn đến Bích-chi Phật, chỉ trừ Phật. Thế tôn. Vì sao? Vì Phật không có tóc bạc, rụng dần, da nhăn, má cóp, giọng nói thay đổi hư hoại. Khi nhập diệt các chi tiết không rõ lìa, tâm đau đớn không lậm lậm, căn không diệt dần, mà diệt cùng lúc. Đây là pháp của thân Phật.

Hỏi: Vì sao Phật, Thế tôn không có tóc bạc rụng dần, da nhăn, má cóp?

Vì đây là sắc xấu ác, Phật, Thế tôn đã xa lìa hẳn sắc xấu ác.

Hỏi: Đức Phật đã gây ra nghiệp gì mà không có báo như thế?

Đáp: Phật, Thế tôn khi xưa làm Bồ-tát, đã tu hành pháp thiện, với tâm tin vững chắc, không hề suy kém, thối lui, vì đã thực hành nhân tương tự, nên được thọ quả tương tự như thế. Do việc này, nên không có tóc bạc rụng dần. Da nhăn, má cóp.

Hỏi: Nếu trong tất cả sát-na đều là vô thường, thì vì sao không thấy trong tất cả thời gian đều có thân chết hiện ra?

Đáp: Không nên hỏi về việc có thân chết hay không có thân chết. Vì sao? Vì pháp có tướng khác với pháp vô tướng, pháp vô tướng khác với pháp vô tướng. Có tâm, không tâm, nói cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Vì pháp của căn diệt, sinh ra pháp có căn, do đó không có thân chết. Pháp có căn diệt, sinh ra pháp không có căn, cho nên có thân chết. Có tâm, không tâm, số chúng sinh, số phi chúng sinh, pháp trong, pháp ngoài, nói cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Vì sức nghiệp của chúng sinh, cho nên có. Vì sức của nghiệp của chúng sinh, cho nên không có thân chết.

Do nghiệp lực của chúng sinh, cho nên có: Chúng sinh cần da, thịt, gân, xương, răng, móng, lông, sừng v.v... để làm công cụ giúp cho sự sống cho nên có. Vì nghiệp lực của chúng sinh, cho nên không có: Một

ngày một đêm, hai mươi không đầy, có sáu mươi lăm trăm ngàn sát-na, mỗi sát-na đều có năm ấm sinh, diệt. Nếu ngay nơi mỗi sát-na đều có thân chết, thì thân chết của một chúng sinh sẽ đầy đầy ở thế gian. Do nghiệp báo của chúng sinh, cho nên không có.

Hỏi: Chúng sinh hóa sinh, vì sao không có thân chết?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Vì khi sinh, liền được các căn. Lúc chết, liền bỏ các căn. Như người tạm ở dưới nước, tạm thời trôi lên, rồi chìm xuống, không biết chìm đến chỗ nào, trôi lên, từ đâu.

Lại có thuyết nói: Chúng sinh hóa sinh, thân chúng nhẹ nên nổi, giống như ngọn lửa, gió thổi đến hư không, chẳng biết chỗ đi. Mây, sương mù, sấm sét cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Người bốn đại nhiều thì có thân chết. Vì sắc tạo của người kia nhiều, nên không có thân chết.

Lại có thuyết nói: Người thọ thân, chẳng phải pháp căn nhiều thì có thân chết. Người thọ thân chẳng phải pháp căn ít, không có thân chết.

Lại có thuyết nói: Người thọ thân với pháp đáng bỏ là nhiều, thì có thân chết, thọ thân, với pháp đáng bỏ là ít thì không có thân chết. Pháp đáng bỏ là: Tóc, lông, móng, răng v.v...

Hỏi: Pháp hữu vi vì thể là sinh, cho nên sinh, hay vì hợp với sinh, cho nên sinh? Nếu thể là sinh, thì tướng sinh đâu có chỗ tạo tác? Nếu hợp với sinh mà sinh, thì vì sao không hợp với pháp vô vi để khiến cho pháp vô vi sinh?

Đáp: Nên nói rằng: Thể là tướng sinh.

Hỏi: Nếu vậy tướng sinh có chỗ tạo tác là gì?

Đáp: tuy thể là sinh, nhưng do tướng sinh, nên thể được hiện bày sáng tỏ. Giống như trong bóng tối có các vật như chậu sành, bình v.v..., do đèn phát sáng, nhưng không từ đèn sinh. Tướng sinh kia cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Vì hợp với sinh, nên sinh.

Hỏi: Nếu vậy thì vì sao không hợp với pháp vô sinh, để pháp vô vi sinh?

Đáp: Vì không có nghĩa hợp. Nếu có, thì cũng nên sinh. Về vô thường, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Như pháp hữu vi có ba tướng hữu vi, pháp vô vi có ba tướng vô vi hay không? Nếu có thì vì sao pháp vô vi không pháp là pháp nhóm? Nếu không có, thì với thuyết của kinh Ba-già-la-na nói, làm sao hiểu? Như nói: Thế nào là pháp bất sinh? Đáp: Là pháp vô vi, vì là

tướng vô sanh. Thế nào là pháp bất trụ? Đáp: Là pháp vô vi, vì là tướng vô trụ.

Thế nào là pháp bất diệt?

Đáp: Là pháp vô vi, vì không có tướng diệt.

Đáp: Nên nói rằng: Pháp vô vi không có tướng của pháp vô vi. Hỏi: Nếu vậy thì với kinh Ba-già-la-na đã nói, làm sao hiểu? Đáp: Vì đối lập với pháp hữu vi, nên như pháp hữu vi có sinh, trụ,

diệt, pháp vô vi vì không có sinh, trụ, diệt, nên nói như thế.

Kinh Phật nói: Tỳ-kheo các thầy! Tức xuất hiện, tức sinh, tức mất, tức diệt.

Hỏi: Xuất hiện và sinh có gì khác nhau? Mất và chết có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không có khác nhau. Vì sao? Vì xuất hiện tức là sinh, mất tức là chết, đồng là tánh sát-na.

Tôn giả Ba-xa nói: Thọ thân trung ấm, đó gọi là xuất hiện, thọ thân sinh ấm, đó gọi là sinh. Thân trung ấmhoại đó gọi là mất, hoại thân sinh ấm, đó gọi là chết.

Lại nữa, chúng sinh thuộc Noãn sinh, Thai sinh, thấp sinh, lúc thọ sinh là xuất hiện. Vì sao? Vì các căn như nhãn v.v... xuất hiện dần. Chúng sinh hóa sinh, thọ thân là sinh. Vì sao? Vì tức khắc được các căn như nhãn v.v... xả thân Noãn, thai thấp sinh, đó gọi là chết. Vì sao? Vì có thân chết. chúng sinh hóa sinh, bỏ thân, đó gọi là mất. Vì sao? Vì không có thân chết.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Lúc vào thai mẹ, gọi là sinh, khi ra khỏi thai gọi là xuất hiện, thay đổi các ấm, đó gọi là mất. Ấm khi chết, đó gọi là tử.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Lúc thọ thân đầu tiên trong các đường, gọi là sinh. Các ấm đã ở trong đường, gọi là xuất hiện. Chết trong trung ấm, hưởng về sinh ấm, đó gọi là mất, khi xả mạng căn, ấm gọi là chết.

